TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GN** **TỈNH ĐN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **35**/2022/HS-ST
Ngày: 20-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GN, TỈNH ĐN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Sỹ Nguyên và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố GN, tỉnh ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố GN, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố GN, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 15/2022/HSST-QĐ ngày 04/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường Nghĩa Phú, thành phố GN, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Toàn và bà Đỗ Thị Phận; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ ngày 30/8/2021; hiện đang tạm giam; có mặt.

2. Phạm Đình T, sinh năm 1968 tại tỉnh ĐN; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thành phố GN, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Viên và bà Trần Thị Tường (đều đã chết); có vợ là Lê Thị Kim Hằng (đã L2 hôn) và 02 con; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2006/HS-ST ngày 21/9/2006 của TAND tỉnh ĐN xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 18 tháng; Bản án hình sự sơ thẩm 13/2010/HSST ngày 01/02/2010 của TAND huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 6 tháng 6 ngày tù về tội Đánh bạc; Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2014/HSST ngày 27/02/2014 của TAND tỉnh ĐN phạt tiền 40.000.000đ; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2021 đến ngày 22/4/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; hiện đang tại ngoại; có mặt.

3. Võ Duy T, sinh năm 1990 tại tỉnh ĐN; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Thành, thành phố GN, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Duy Trị và bà Hoàng Thị Nhàn; có vợ là Lê Đỗ Xuân Trâm và 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2021 đến ngày 25/3/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; hiện đang tại ngoại; có mặt.

4. Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, ấp Thạnh Bền, xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thành phố GN, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Nhân viên massage; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Được, không xác định được mẹ; có chồng là Nguyễn Văn Tiến (đã L2 hôn) và 01 con (06 tuổi); bị bắt tạm giữ ngày 30/8/2021; hiện đang tạm giam; có mặt.

5. Phùng Mỹ L, sinh năm 1997 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký HKTT: Thôn Đắk Kual 5, xã Đắk N D'rung, huyện Đắk Song, tỉnh ĐN; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thành phố GN, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Sơn và bà Đặng Thanh Tâm (đã chết); có chồng là Phan Công Thời và 01 con (02 tuổi); bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2021 đến ngày 08/9/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đình T: Ông Nguyễn Thanh H – Luật sư Văn phòng luật sư Thanh Huy, thuộc đoàn luật sư tỉnh ĐN. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Lê Hoài L, sinh năm 2006; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Tân, thành phố GN, tỉnh ĐN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Trúc L là nhân viên của quán massage Tô Châu tại tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thành phố GN do Phạm Đình T làm chủ. Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 30/8/2021, L2 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T rủ mua ma Tuý đem đến quán massage Tô Châu để sử dụng. T1 biết Thọ có ma Tuý nên hỏi mua 02 viên thuốc lắc và nửa hộp 5 Ketamine với giá 4.800.000đ, do T1 không có tiền nên Thọ đồng ý bán thiếu cho T1. T1 đem ma tuý đến quán massage Tô Châu gặp L2. Tại đây, L2 rủ L và T2, T2 gọi điện thoại rủ thêm L1 cùng sử dụng ma Tuý thì L1 đồng ý.

Sau đó T2 cùng L1, L2, T1 và L vào phòng số 2 lầu số 4, là nơi T2 sử dụng để làm phòng ngủ hàng ngày. Trong phòng đã có sẵn 02 loa nghe nhạc, T2, L2, L lấy nệm trải xuống nền phòng, L2 lấy đĩa sứ ở trên bàn ngoài hành Lg đặt lên loa, L

lấy bộ đèn nháy từ phòng tập gym của T2 đưa vào phòng còn T1 lấy điện thoại của mình kết nối với loa để mở nhạc rồi lấy số ma Tuý từ trong người ra đặt lên đĩa sứ. T1 lấy 1 viên thuốc lắc, bẻ nhỏ ra thành 5 phần chia cho L2, L1, T2, L và T1 sử dụng; sau khi sử dụng thuốc lắc xong, T1 lấy 1 tờ tiền mệnh giá 1.000đ đưa cho L2, L2 đổ ma Tuý Ketamine từ trong T2i zipper ra tờ tiền, dùng bật lửa hơ nóng rồi đổ ra đĩa sứ. T2 đưa cho L2 thẻ nhựa màu vàng để L2 nghiền ma Tuý và chia thành từng phần nhỏ trên đĩa. T1 lấy tờ tiền 10.000đ và 02 đầu lọc thuốc lá cuộn thành ống hút, L1 cầm đĩa sứ có chứa ma Tuý lần lượt đưa cho T2, T1, L2, L và L1 thay nhau dùng ống hút sử dụng.

Trong lúc sử dụng ma tuý, L2 gọi điện thoại cho Võ Duy T rủ T đến quán sử dụng ma Tuý thì T đồng ý. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T một mình đến quán massage Tô Châu. T1 đưa cho T 01 viên thuốc lắc, T bẻ một phần để sử dụng rồi đưa phần còn lại cho T1, T1 cất viên thuốc lắc vào vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven rồi đặt xuống nệm trong phòng. L2 cầm đĩa sứ có ma Tuý Ketamine đưa cho T sử dụng. Cả nhóm thay nhau sử dụng ma Tuý đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì hết ma Tuý. 04 người gồm T2, T1, L2, L thống nhất mỗi người góp số tiền 1.200.000đ, tổng cộng là 4.800.000đ để trả tiền T1 đã mua ma Tuý trước đó, còn T và L1 là khách mời nên không phải góp tiền. T1 nói mua thêm nửa hộp năm Ketamine với giá 4.000.000đ và 500.000đ tiền đón xe taxi đi mua ma Tuý, tổng cộng là 4.500.000đ, tiền này chia làm 04 phần, trong đó T1, T2 và T mỗi người góp một phần với số tiền 1.125.000đ, L2 và L là con gái nên góp chung một phần số tiền 1.125.000đ, còn L1 là khách mời nên không phải góp tiền. Do T2, L và L2 không có tiền nên cả ba nói T1 và T kiếm tiền góp vào trước để mua ma Tuý. Nghe vậy, T nhắn tin cho bạn Trần Tình mượn số tiền 1.500.000đ rồi nhờ Tình chuyển vào tài khoản của L1. T1 nhắn tin cho bạn tên T2 chuyển số tiền 1.000.000đ vào tài khoản của L1. Ngoài ra, trước đó tài khoản của L1 có số tiền 1.500.000đ nên T2 mượn số tiền này để mua ma Tuý rồi sẽ cùng L, L2 góp tiền trả lại cho L1 sau. Tổng số tiền góp lại để mua ma tuý là 4.000.000đ, còn tiền xe taxi sẽ nợ lại trả sau.

Sau khi đã thống nhất như trên, T1 và L1 đón xe taxi đến gặp người đàn ông tên Thọ tại thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp mua ma Tuý. Trên xe, L1 đưa ma Tuý cho T1, T1 đem số ma Tuý này nhét vào trong khẩu trang T1 đang đeo trên mặt. Trong khi T1 và L1 đi mua ma Tuý thì T ở phòng số 2 quán massage Tô Châu lấy đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút và gói thuốc lá Caraven có chứa viên thuốc lắc màu xám mà T1 đã nhét vào trước đó, bỏ lên chiếc bàn ngoài hành Lg đối diện cửa phòng số 2, lầu số 4 rồi đi xuống lầu số 1 đợi T1 và L1 về. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, T1, L1 đem theo số ma Tuý vừa mua về đến quán massage Tô Châu. Khi T2 vừa mở cổng cho T1 và L1 đi vào thì bị lực lượng Công an thành phố GN bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Đình T, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật có liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý.

Kết quả xét nghiệm chất ma Tuý và xác định tình trạng nghiện ma Tuý của Trung tâm y tế thành phố GN xác định: Nguyễn Văn T, Phạm Đình T, Võ Duy T, Phạm Thị Trúc L, Phùng Mỹ L và Lê Hoài L dương tính với ma tuý tổng hợp và không phải là người nghiện ma Tuý.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

** Tài liệu, đồ vật thu giữ khi bắt quả tang:*

+ 01 T2i zipper chỉ xanh, kích thước 04 x 3,1 cm, bên trong đựng tinh T1 màu trắng *(niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01).*

+ 02 khẩu trang y tế màu xanh của Nguyễn Văn T.

** Tài liệu, đồ vật thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Đình T:*

- **[1]** Đồ vật thu giữ tại phòng tập gym lầu số 4: 01 T2i nilon, loại T2i zipper không màu, miệng sọc chỉ màu đỏ, kích thước 04 x 04cm *(niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01).*

- Đồ vật thu giữ tại hành Lg lầu số 4:

+ **[2]** 01 gói thuốc lá hiệu Craven, bên trong có chứa viên nén màu xám, kích thước 01 x 01 x 0,3 cm *(niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02).*

+ **[3] [4]** 02 T2i nilon, loại T2i zipper không màu, miệng sọc chỉ màu xanh, kích thước 04 x 04cm, bên trong có chứa tạp chất màu trắng đục *(niêm phong trong bì thư ký hiệu số 03 và 04).*

+**[5]** 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 23cm, trên mặt đĩa có bám dính chất màu trắng, trên đĩa sứ có 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ được cuốn cố định 2 đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 thẻ nhựa màu vàng, kích thước 8,5 x 5,5 cm có kí hiệu Louis Vuitton *(niêm phong trong bì thư ký hiệu số 05).*

+ **[6]** 01 T2i nilon, loại T2i zipper không màu, miệng sọc chỉ màu xanh, kích thước 04 x 03 cm, bên trong có chứa tạp chất màu trắng đục *(niêm phong trong bì thư ký hiệu số 06).*

- Đồ vật thu tại phòng số 2, lầu số 4:

+ **[8]** 01 T2i nilon, loại T2i zipper không màu, miệng sọc chỉ màu xanh, kích thước 02 x 2,5 cm, bên trong có chứa tạp chất màu trắng đục *(niêm phong trong bì thư ký hiệu số 08).*

+ 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ.

- Đồ vật thu tại lầu 05: 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ cuộn lại dạng hình trụ tròn, hai đầu được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá.

** Các tài liệu, đồ vật khác:*

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro max màu xám, có ốp lưng màu đỏ của Phạm Đình T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng của Phùng Mỹ L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng, số sêri F2LXG381 và 01 điện thoại di

động hiệu Samsung Galaxy A50s màu xám đen gắn sim số 0973521521 của Võ Duy T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng của Phạm Thị Trúc L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám của Lê Hoài L;

- 02 điếu thuốc lá nhãn hiệu Caraven không có đầu lọc.

Bản kết luận giám định số 127/KLMT-PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận:

- Tinh T1 màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T, niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 là ma Tuý, khối lượng mẫu là 1,3043 gam, là Ketamine.

- **[1]** Chất màu trắng bám dính trong T2i zipper, thu giữ tại phòng tập gym, niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 là ma Tuý, có khối lượng mẫu là 0,0074 gam, là Ketamine.

- **[2]** Viên nén màu xám, đựng trong vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven, thu giữ trên chiếc bàn đối diện cửa phòng số 2, lầu số 4, niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02 là ma Tuý, có khối lượng mẫu là 0,3617 gam, là MDMA.

- **[3]** Chất màu trắng bám dính trong T2i zipper, thu giữ trước cửa phòng số 2, lầu số 4, niêm phong trong bì thư ký hiệu số 03 là ma Tuý, có khối lượng 0,0073 gam, là Ketamine.

- **[4]** Chất màu trắng bám dính trong T2i zipper, thu giữ tại hành Lg trước cửa phòng số 02, lầu số 4, niêm phong trong bì thư ký hiệu số 04 là ma Tuý, có khối lượng 0,0198 gam, là Ketamine.

- **[5]** Chất màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng, thu giữ tại kệ giày, dép hành Lg lầu số 4, niêm phong trong bì thư ký hiệu số 05 là ma Tuý, có khối lượng 0,0041 gam, là Ketamine.

- **[5]** Chất rắn màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 10.000đ cuộn hình trụ tròn, thu giữ tại kệ giày, dép hành Lg lầu số 4, niêm phong trong bì thư ký hiệu số 05 là ma Tuý, có khối lượng 0,0047 gam, là Ketamine.

- **[6]** Chất màu trắng bám dính trong T2i zipper, thu giữ tại trong sọt rác màu xanh sát kệ để giày, dép lầu số 4, niêm phong trong bì thư ký hiệu số 06, là ma Tuý, có khối lượng 0,0057 gam, là Ketamine.

+ **[8]** Chất màu trắng bám dính trong T2i zipper, thu giữ dưới giường trong phòng số 02, niêm phong trong bì thư ký hiệu số 08, là ma Tuý, có khối lượng 0,0005 gam, là Ketamine[1].

Hoàn lại sau giám định số ma Tuý là 1,1361 gam Ketamine và 0,2103 gam MDMA.

(Ketamine là chất ma Tuý nằm trong danh mục III, số thứ tự 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)

Kết luận giám định số 30/GĐTL-PC09 ngày 23/9/2021, giám định về đường vân tay trên các đồ vật thu giữ:

- Không phát hiện có dấu vết đường vân trên các gói zipper và trên tờ tiền poL2me mệnh giá 10.000đ; trên bề mặt thẻ nhựa có dấu vết đường vân mờ nhòe, chồng lấn, không đủ yếu tố giám định truy nguyên.

- Dấu vết đường vân phát hiện trên mặt đĩa sứ so với dấu vân tay thu của Võ Duy T là dấu vân tay của cùng một người in ra.

- Dấu vết đường vân phát hiện trên mặt đĩa sứ so với dấu vân tay thu của Phạm Thị Trúc L là dấu vân tay của cùng một người in ra.

- Dấu vết đường vân phát hiện trên mặt lớp nilon bọc vỏ gói thuốc lá hiệu Caraven so với dấu vân tay thu của Nguyễn Văn T là dấu vân tay của cùng một người in ra.

Như vậy, khối lượng chất ma Tuý các bị cáo tàng trữ sau khi tổ chức sử dụng là **0,3617 gam MDMA** thu giữ trong bao thuốc lá Caraven; **0,0088 gam Ketamine** (gồm [5] 0,0041 gam Ketamine thu giữ trên đĩa sứ màu trắng + [5] 0047 gam Ketamine thu trên tờ tiền mệnh giá 10.000đ).

Khối lượng ma tuý các bị cáo góp tiền cho Nguyễn Văn T mua, sau đó bị bắt quả tang khi đang tàng trữ là **1,3043 gam Ketamine**.

Số ma Tuý 0,0407 gam Ketamine ([1] 0,0074 gam Ketamine thu giữ tại phòng tập gym + [3] 0,0073 gam Ketamine thu giữ trước cửa phòng số 02 + [4] 0,0198 gam Ketamine thu giữ tại hành Lg trước cửa phòng số 02 + [6] 0057 gam Ketamine thu tại sọt rác ở lầu số 4 + [8] 0,0005 gam Ketamine thu dưới giường trong phòng số 02), không chứng minh được nguồn gốc.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-GN ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố GN, tỉnh ĐN đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Trúc L, Phạm Đình T, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 và tội tàng trữ trái phép chất ma Tuý, theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Phùng Mỹ L, Võ Duy T tội tàng trữ trái phép chất ma Tuý, theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố GN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Trúc L, Phạm Đình T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma Tuý và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý; các bị cáo Phùng Mỹ L và Võ Duy T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma Tuý.

Căn cứ điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm b, c Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Phạm Thị Trúc L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm b, c Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Mỹ L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Căn cứ điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ Duy T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

*** Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy ma Tuý hoàn trả sau giám định có khối lượng 1,1361 gam Ketamine; 0,2103 gam MDMA và các đồ vật là công cụ phạm tội do không còn giá trị sử dụng gồm: 06 T2i nilon loại T2i zipper, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 mảnh nhựa hình chữ nhật màu vàng ký hiệu Louis Voittion, 02 khẩu trang y tế, 02 đầu lọc thuốc lá không có giấy bọc bên ngoài, 02 điếu thuốc lá nhãn hiệu Caraven không có đầu lọc, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ bị ngả màu do tác động bởi nhiệt.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 30.000đ *(gồm 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ được cuộn thành hình trụ tròn)* là công cụ phạm tội.

- Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro max của Phạm Đình T; điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng của Nguyễn Văn T; điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng của Phùng Mỹ L; điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s của Võ Duy T; điện thoại di động hiệu Iphone 6S của Phạm Thị Trúc L, là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tiếp tục tạm giữ để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0906314281 là tài sản của Lê Hoài L, điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng không gắn sim của Võ Duy T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho L và T.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đình T tranh luận: Bị cáo vì cả nể, không nhận thức được việc để các bị cáo khác dùng phòng số 4 của nhà bị cáo để sử dụng trái phép ma tuý là vi phạm pháp luật. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có anh ruột là Phạm Đình Tuấn được Huân chương lao động hạng ba, bị cáo thật thà khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với hành vi mua ma tuý về mục đích để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị bắt, Viện kiểm sát không nên truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, như vậy là chưa phù hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa luật về tội này.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố GN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố GN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào rạng sáng ngày 30/8/2021 tại quán massage Tô Châu thuộc tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thành phố GN, Nguyễn Văn T, Phạm Thị Trúc L, Phạm Đình T đã có hành vi cung cấp chất ma Tuý, địa điểm, phương tiện, dụng cụ cho Võ Duy T, Phùng Mỹ L và Lê Hoài L (lúc này mới 15 tuổi 9 tháng 04 ngày) cùng sử dụng trái phép chất ma Tuý loại MDMA và Ketamine. Sau khi đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý xong, sáng ngày 30/8/2021, tất cả thống nhất T1, L2, T2 và Võ Duy T góp tiền mua trái phép 1,3043 gam ma Tuý Ketamine để mọi người tiếp tục sử dụng, khi T1 đang cất giữ ma tuý trên người thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma Tuý. Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Trúc L, Phạm Đình T phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma Tuý" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma Tuý" theo điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Võ Duy T, Phùng Mỹ L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma Tuý" theo điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma Tuý

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma Tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma Tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

g) Các chất ma Tuý khác ở T1 rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

...

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

...

[3] Nhận thấy hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm. Các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì lối sống buông thả mà cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những gây tổn hại cho sức khoẻ của bản thân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân của các loại tệ nạn xã hội khác nên cần xử phạt mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; cần cách L2 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm, Nguyễn Văn T và Phạm Thị Trúc L là người khởi xướng, chủ động rủ rê và cung cấp nguồn ma tuý ban đầu cho các bị cáo khác. Phạm Đình T là người giúp sức, góp tiền để mua ma tuý và cho phép dùng phòng số 4 quán massage Tô Châu do mình quản lý để sử dụng trái phép ma tuý. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Trúc L cần phải xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc và cao hơn mức hình phạt của bị cáo T2.

Đối với hành vi tàng trữ ma tuý, L2 và T1 có vai trò tích cực hơn các bị cáo khác, là người chủ động đi mua ma tuý, các bị cáo còn lại cùng góp tiền để cùng nhau thực hiện việc phạm tội, nên bị cáo L2 và T1 phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Duy T có bà ngoại và bác ruột là người có công với cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến. Phạm Đình T có anh ruột là Phạm Đình Tuấn được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba. Bản thân bị cáo T2 và bị cáo T trong đại dịch Covid-19 cũng có nhiều đóng góp về kinh tế được chính quyền địa phương xác nhận. Bi cáo Phùng Mỹ L hiện đang nuôi con nhỏ 02 tuổi. Xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, T2 và L1.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy ma Tuý hoàn trả sau giám định có khối lượng 1,1361 gam Ketamine; 0,2103 gam MDMA và các đồ vật là công cụ phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 30.000đ là công cụ phạm tội.

- Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro max của Phạm Đình T; điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng của Nguyễn Văn T; điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng của Phùng Mỹ L; điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s của Võ Duy T; điện thoại di động hiệu Iphone 6S của Phạm Thị Trúc L, là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tiếp tục tạm giữ để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0906314281 là tài sản của Lê Hoài L, điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng không gắn sim của Võ Duy T, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho L và T.

[8] Số ma Tuý 0,3617 gam MDMA thu giữ trong bao thuốc lá hiệu Caraven, 0,0041 gam Ketamine thu giữ trên đĩa sứ màu trắng và 0047 gam Ketamine thu trên tờ tiền mệnh giá 10.000đ đã chứng minh được đây là số ma Tuý các bị cáo sử dụng còn sót lại, hành vi này đã bị truy cứu về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, vì vậy không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma Tuý.

Số ma Tuý 0,0074 gam Ketamine thu giữ tại phòng tập gym, 0,0073 gam Ketamine thu giữ trước cửa phòng số 02, 0,0198 gam Ketamine thu giữ tại hành Lg trước cửa phòng số 02, 0057 gam Ketamine thu tại sọt rác ở lầu số 4 và 0,0005 gam Ketamine thu dưới giường trong phòng số 02, không đủ căn cứ chứng minh được nguồn gốc ma Tuý của ai nên không xử lý mà tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, Lê Hoài L *(Sinh ngày 26/11/2006, nơi cư trú: Thôn Ia Lam, xã Ia Krêl, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai)* đã thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự *(tội phạm rất nghiêm trọng)* và tội Tàng trữ trái phép chất ma Tuý, quy

định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự *(tội phạm nghiêm trọng).* Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi vào ngày 30/8/2021 L chưa đủ 16 tuổi *(15 tuổi, 9 tháng, 04 ngày).* Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L.

Đối tượng tên Thọ là người bán mua Tuý cho Nguyễn Văn T và Phùng Mỹ L, đã bị xử lý về tội Mua bán trái phép chất ma tuý trong vụ án khác nên không đề cập xử lý. Đối với tài xế taxi chở L1 và T1 mua ma Tuý tại thị trấn Kiến Đức, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Trần Tình có hành vi chuyển cho Võ Duy T số tiền 1.500.000đ, Tình không biết T sử dụng để mua trái phép chất ma Tuý nên không xử lý. Đối với người tên T2 chuyển số tiền 1.000.000đ cho Nguyễn Văn T mượn, hiện không rõ lai lịch nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố GN, tỉnh ĐN đối với các bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đình T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy đinh tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đình T là có căn cứ, cần chấp nhận. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo, vị Luật sư đề nghị không khởi tố, cần kiến nghị sửa Luật, các bị cáo không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi các bị cáo sử dụng hết số ma tuý mua trước đó, các bị cáo còn bàn bạc góp tiền để Nguyễn Văn T và Phùng Mỹ L đi mua thêm ma tuý về tiếp tục sử dụng. Việc Công an bắt quả tang khi các bị cáo đem ma tuý về đến cổng quán massage Tô Châu, chưa sử dụng được số ma Tuý này là ngoài ý muốn của các bị cáo nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của vị Luật sư về việc bị cáo T2 không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Trúc L, Phạm Đình T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"; Phùng Mỹ L, Võ Duy T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

1.1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Văn T** 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổng

hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **09 năm tù**; thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ 30/8/2021.

1.2. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Phạm Thị Trúc L** 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08 năm 06 tháng tù**; thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ 30/8/2021.

1.3. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Phạm Đình T** 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08 năm tù**; thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến ngày 22/4/2022.

1.4. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Võ Duy T** 01 năm tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến ngày 25/3/2022.

1.5. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Phùng Mỹ L** 01 năm tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến ngày 08/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy ma Tuý hoàn trả sau giám định và các đồ vật là công cụ phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 30.000đ *(gồm 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ được cuộn thành hình trụ tròn)*.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro max của Phạm Đình T; điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng của Nguyễn Văn T; điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng của Phùng Mỹ L; điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s của Võ Duy T; điện thoại di động hiệu Iphone 6S của Phạm Thị Trúc L.

- Trả lại cho Lê Hoài L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0906314281; trả lại cho Võ Duy T 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng không gắn sim.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022 giữa Công an thành phố GN và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố GN).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Trúc L, Phạm Đình T, Phùng Mỹ L, Võ Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh ĐN;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐN;
- Phòng PC06, PC10 Công an tỉnh ĐN;
- VKSND thành phố GN;
- Cơ quan điều tra CA thành phố GN;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố GN;
- CCTHADS thành phố GN;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hồng